

Số: /2025/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số ...../TTr-STC ngày ...../...../2025; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số .../BC-STP ngày ...../..../2025 và ý kiến thống nhất của Thành viên UBND tỉnh.*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quyết định này quy định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị quy định tại Điều 2 Quyết định này, gồm:

- Máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh;
- Máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung;
- Máy móc, thiết bị chuyên dùng.

2. Các nội dung khác liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 và các quy định chi tiết hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo và các văn bản pháp luật khác của các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập (*trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư*), ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (*sau đây gọi là cơ quan, tổ chức, đơn vị*).

**Điều 3. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị**

1. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh:

Cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định trong trường hợp cần thiết bổ sung số lượng máy móc, thiết bị được quy định tại Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị đã quy định tại Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao.

2. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung:

a) Cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định trong trường hợp cần thiết bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc được quy định tại Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 hoặc bổ sung các loại máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị đã quy định tại Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao.

b) Cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định việc trang bị máy móc, thiết bị quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng, thiết kế xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc thay thế các loại máy móc, thiết bị quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 6 năm 2025 xác định theo chủng loại, số lượng của máy móc, thiết bị được thay thế; mức giá máy móc, thiết bị thay thế được xác định phù hợp với giá mua trên thị trường của chủng loại máy móc, thiết bị tương ứng.

3. Thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng:

a) Sở Y tế quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

c) Cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng khác ngoài máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

#### **Điều 4. Quy định chuyển tiếp**

Đối với tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị được cơ quan có thẩm quyền ban hành trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành phù hợp với quy định tại Quyết định này thì tiếp tục thực hiện. Trường hợp không phù hợp với quy định tại Quyết định này thì tiến hành rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .... tháng .... năm 2025 và bãi bỏ các Quyết định của UBND tỉnh Kon Tum (cũ): Quyết định số 09/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 (được sửa đổi, bổ sung tại các Quyết định: số 06/2020/QĐ-UBND ngày 13/02/2020, số 42/2020/QĐ-UBND ngày 21/12/2020, số 31/2022/QĐ-UBND ngày 30/8/2022, số 76/2024/QĐ-UBND ngày 10/12/2024); Quyết định số 60/2023/QĐ-UBND ngày 09/11/2023; Quyết định số 29/2024/QĐ-UBND ngày 31/5/2024; Quyết định số 02/2021/QĐ-UBND ngày 28/01/2021

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 6;
- Văn phòng Chính phủ (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính, Bộ Tư pháp;
- Vụ pháp chế, Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- VPUB: PCVP, các P.Ng/cứu, CBTH;
- Lưu VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hoàng Giang**